TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 4 - 2022
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt.

2. Bà Trương Thị Kim Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 267/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXX-ST ngày 07/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Nh, sinh năm 1996.

HKTT: Ấp T, xã T1, huyện T2 , tỉnh Tây Ninh;

Tạm trú: Ấp L, xã L1, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Phát Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp L, xã L1, huyện Đ, tỉnh Long An (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Nh thể hiện:

Bà Nh và ông Lê Phát Th xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 11/9/2020. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, ông Th có quan hệ tình cảm bất chính với người phụ nữ khác. Ông bà còn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm lo lắng cho nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Phát Th.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Nh và ông Th có 01 con chung tên Lê Phát L, sinh ngày 14/9/2019. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Bà Nh xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Lê Phát Th tham gia tố tụng để giải quyết vụ án. Ông Th đều vắng mặt; đồng thời có đơn yêu cầu vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ, các buổi hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nhưng không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Hoàng Nh nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Lê Phát Th có địa chỉ cư trú tại xã Lộc Giang, huyện Đ, tỉnh Long An nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Nh có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ vào Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Bà Nh, ông Th đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nh, ông Th theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nh và ông Th tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 11/9/2020 tại Uỷ ban nhân dân xã Lộc Giang, huyện Đ, tỉnh Long An nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ phần trình bày của bà Nh về mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn, hiện không còn sống chung, không quan tâm lo lắng cho nhau, bà Nh vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông Th. Bị đơn ông Th đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng ông Th xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chứng tỏ ông Th không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Qua đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nh và ông Th là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của các bên không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Hoàng Nh.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên Lê Phát L, sinh ngày 14/9/2019. Khi ly hôn, bà Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi, từ lúc sinh ra đến nay cháu sống cùng mẹ, được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phát triển khỏe mạnh, toàn diện. Do đó, căn cứ vào điều kiện của các bên, quyền lợi về mọi mặt và lợi ích của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Phát L cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nh không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nh trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nh trình bày không có.

Bị đơn ông Th vắng mặt không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung. Sau này các đương sự có tranh chấp liên quan đến tài sản chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Hoàng Nh đối với ông Lê Phát Th.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Nh được ly hôn với ông Lê Phát Th.

Về con chung: Bà Nguyễn Hoàng Nh được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Phát L, sinh ngày 14/9/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Phát Th không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Nh không yêu cầu.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Nh phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Nh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009931 ngày 18/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Nh đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Hoàng Nh và ông Lê Phát Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Đ (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Tho